

Số: 372/KL-TT

Tân Châu, ngày 04 tháng 11 năm 2024

**KẾT LUẬN THANH TRA**  
**Về việc thanh tra công tác quản lý thu – chi ngân sách**  
**và mua sắm tài sản**

Thực hiện Quyết định số 247/QĐ-TT ngày 22 tháng 7 năm 2024 của Chánh Thanh tra thị xã Tân Châu, thanh tra công tác quản lý thu – chi ngân sách và mua sắm tài sản; Quyết định số 298/QĐ-TT ngày 11/9/2024 của Chánh Thanh tra thị xã Tân Châu, về việc gia hạn thời hạn thanh tra.

Từ ngày 26/7/2024 đến ngày 01/10/2024, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Phòng Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) thị xã, các Trường Tiểu học: A Tân An, B Vĩnh Hoà, Phú Lộc.

Xét Báo cáo số 92/BC-ĐTT ngày 21/10/2024 của Trưởng Đoàn Thanh tra, Chánh Thanh tra thị xã Tân Châu kết luận như sau:

**Phần I. KHÁI QUÁT CHUNG**

Phòng GD&ĐT thị xã Tân Châu là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thị xã Tân Châu, thực hiện chức năng tham mưu, giúp UBND thị xã quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo ở địa phương theo quy định pháp luật; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, vị trí việc làm, biên chế và công tác của UBND thị xã. Đồng thời, chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ và các quy định khác của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh An Giang.

Phòng GD&ĐT thị xã được giao biên chế là 11 người, biên chế có mặt năm 2024 là 11 người, trong đó có 01 người phụ trách kế toán thuộc Bộ phận Kế hoạch – Tài chính, trình độ chuyên môn cử nhân kinh tế chuyên ngành kế toán.

Phòng GD&ĐT thị xã quản lý về chuyên môn, gồm: Trường Trung học Cơ sở, Trường Tiểu học, Trường Mầm non - Mẫu giáo.

Tổng số đơn vị trực thuộc phòng là 51 đơn vị, trong đó cấp Trung học Cơ sở 13 trường; cấp Tiểu học 22 trường; cấp Mầm non – Mẫu giáo 16 trường.

Nguồn kinh phí hoạt động của các Trường trực thuộc chủ yếu từ ngân sách nhà nước cấp, nguồn thu dịch vụ học phí, nguồn thu dịch vụ khác và nguồn thu khác.

**Phần II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH**

**A. PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**I. Công tác quản lý tài chính ngân sách**

**1. Công tác lập và phân bổ dự toán**

- Về trình tự thủ tục dự toán thu, chi năm 2022: Căn cứ Công văn số 1677/VP-KT ngày 13/7/2021 của Văn phòng HĐND và UBND thị xã, hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 và kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 03 năm 2022-2024.

- Về trình tự thủ tục dự toán thu, chi năm 2023: Căn cứ Công văn số 1673/VP-KT ngày 11/7/2022 của Văn phòng HĐND và UBND thị xã, hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 và kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 03 năm 2023-2025.

- Về phân bổ dự toán thu, chi năm 2022:

+ Căn cứ Quyết định số 21920/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 của UBND thị xã Tân Châu, về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022 cho các đơn vị dự toán thuộc ngân sách cấp thị xã.

+ Tổng dự toán thu (thu học phí) của ngành giáo dục là 6.000.000.000 đồng (Mầm non - Mẫu giáo; Tiểu học; Trung học Cơ sở).

+ Tổng số chi sự nghiệp toàn ngành là 42.569.030.800 đồng, gồm: Mầm non - Mẫu giáo là 35.054.896.102 đồng; Tiểu học là 115.784.280.084 đồng; THCS là 86.047.257.614 đồng; Phòng GD&ĐT thị xã là 5.702.596.200 đồng.

- Về phân bổ dự toán thu, chi năm 2023:

+ Căn cứ Quyết định số 9294/QĐ-UBND ngày 26/12/2022 của UBND thị xã Tân Châu, về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023 cho các đơn vị dự toán thuộc ngân sách cấp thị xã.

+ Tổng dự toán thu (thu học phí) của ngành giáo dục là 5.000.000.000 đồng (Mầm non - Mẫu giáo; Tiểu học; Trung học Cơ sở).

+ Tổng số chi sự nghiệp toàn ngành là 245.222.383.573 đồng, gồm: Mầm non - Mẫu giáo là 37.930.361.444 đồng; Tiểu học là 114.255.543.229 đồng; THCS là 87.275.372.300 đồng; Phòng GD&ĐT thị xã là 5.761.106.600 đồng.

### \* Kết quả kiểm tra

#### - Những mặt làm được:

+ Phòng GD&ĐT thị xã thực hiện đảm bảo theo trình tự thủ tục quy định tại Thông tư số 61/2021/TT-BTC ngày 26/7/2021 và Thông tư số 47/2022/TT-BTC ngày 29/7/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2022, 2023 và Kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 3 năm 2022 – 2024, 2023 - 2025 và đúng theo hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2022, 2023 của UBND thị xã.

+ Tổ chức phân bổ dự toán cho các đơn vị trực thuộc đảm bảo quy định.

#### - Những mặt hạn chế, thiếu sót:

+ Năm 2022, 2023 Phòng chưa ban hành văn bản yêu cầu các đơn vị trực thuộc xây dựng dự toán theo quy định.

+ Trong năm 2023, Trường Tiểu học Phú Lộc có tiếp nhận các giáo viên từ trường khác chuyển đến. Tuy nhiên, trong quá trình kiểm tra thì Phòng GD&ĐT thị xã không có giao dự toán bổ sung đối các giáo viên được chuyển đến này.

## **2. Việc chấp hành các nguyên tắc, quy định, tiêu chuẩn, định mức trong thực hiện thu - chi ngân sách**

### **2.1. Năm 2022**

- Dự toán thu 8.703.178.200 đồng (*đính kèm phục lục 01*)
- Kết quả thực hiện chi 7.591.815.396 đồng (*đính kèm phục lục 02*)
- Quyết toán kinh phí 7.591.815.396 đồng, gồm:
  - + Chi kinh phí tự chủ (K341) 1.711.761.000 đồng
  - + Chi kinh phí không tự chủ giao 2022 (K341) 62.678.000 đồng
  - + Chi kinh phí sự nghiệp tập trung giao 2022 (K098) 5.817.376.396 đồng
- Dự toán chuyển sang năm 2023: 0 đồng
- Dự toán bị hủy 1.111.362.804 đồng, gồm:
  - + Kinh phí sự nghiệp tập trung giao 2022 (K098) 1.110.862.805 đồng.
  - + Kinh phí không tự chủ giao 2022 (K341) 500.000 đồng

### **2.2. Năm 2023**

- Dự toán thu 8.193.616.780 đồng (*đính kèm phục lục 03*)
- Kết quả thực hiện chi 7.854.868.639 đồng (*đính kèm phục lục 04*)
- Quyết toán kinh phí 7.854.868.639 đồng, gồm:
  - + Chi kinh phí tự chủ (K341) 1.723.773.180 đồng
  - + Chi kinh phí không tự chủ năm 2023 (K341) 36.558.000 đồng
  - + Chi tham dự bồi dưỡng Lớp cấp phòng (K083) 2.530.000 đồng
  - + Chi kinh phí KTC năm 2023 (K098) 5.891.627.030 đồng
  - + Chi kinh phí CCTL tự chủ năm 2023 (K341) 150.380.429 đồng
  - + Chi trang bị phần mềm KTXH (K341) 50.000.000 đồng
- Dự toán bị hủy K098: 338.159.570 đồng
- Dự toán chuyển sang năm 2024 (K341) 588.571 đồng

#### **\* Kết quả kiểm tra**

##### **- Những mặt làm được:**

+ Tất cả các chứng từ chi năm 2022 – 2023 phòng hạch toán vào mục lục ngân sách cập nhật trên hệ thống phần mềm kế toán (chi tiết kèm theo sổ theo dõi dự toán và chi tiết chi hoạt động và các loại sổ khác có liên quan).

+ Thực hiện dự toán ngân sách năm 2022, 2023 phòng thực hiện dự toán theo quy định hiện hành, chế độ chính sách kịp thời đến đối tượng thụ hưởng, cuối năm có tiết kiệm và tích lũy mang sang năm sau. Có thực hiện công khai theo hàng quý, năm theo quy định, có thực hiện công tác tự kiểm tra.

+ Kiểm tra chứng từ chi, qua kiểm tra xác suất các chứng từ, nhìn chung phòng thực hiện các nội dung chi đảm bảo đầy đủ hồ sơ, chứng từ tuân thủ theo Quy chế chi tiêu nội bộ và theo chế độ định mức hiện hành.

+ Sổ sách kế toán, phòng cập nhật trên phần mềm Misa như sổ quỹ tiền mặt, sổ quỹ tiền gửi ngân hàng, theo dõi dự toán, chi tiết chi hoạt động, tài sản...cuối năm đơn vị lập thủ tục đối chiếu dự toán Kho bạc Nhà nước theo quy định.

*Đối với các hóa đơn, chứng từ Đoàn thanh tra chỉ thực hiện kiểm tra trên cơ sở tài liệu, chứng từ do Phòng GD&ĐT thị xã cung cấp, Đoàn không đối chiếu, xác minh hóa đơn, chứng từ thanh toán, công nợ phải thu, phải trả, tạm ứng, tài sản vật tư. Thủ trưởng và kế toán đơn vị chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của thông tin số liệu quyết toán và chứng từ kế toán.*

- **Những mặt hạn chế, thiếu sót:** một số chứng từ thanh toán tiền công tác phí còn tẩy xóa, thiếu chữ ký duyệt của thủ trưởng đơn vị; danh sách chi tiền trực lễ tết thiếu chữ ký người thụ hưởng; Hợp đồng thuê xe thiếu ghi ngày, tháng...

### **3. Công tác quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp tập trung (SNTT)**

#### **\* Năm 2022**

- Dự toán kinh phí SNTT là 6.928.239.200 đồng.
- Kinh phí đã quyết toán là 5.817.376.396 đồng.
- Kinh phí tồn kho bạc (huỷ) là 1.110.862.804 đồng.

#### **\* Năm 2023**

- Dự toán kinh phí là 6.229.786.600 đồng.
- Kinh phí đã quyết toán là 5.891.627.030 đồng.
- Kinh phí tồn kho bạc (huỷ) là 338.159.570 đồng.

#### **\* Kết quả kiểm tra xác suất nội dung sửa chữa trường lớp đối với các điểm trường từ nguồn vốn sự nghiệp giáo dục năm 2022, 2023**

- Hồ sơ cải tạo sửa chữa 02 nhà vệ sinh của Trường Trung học Cơ sở Chu Văn An số tiền 212.831.000 đồng.

- Hồ sơ cải tạo sửa chữa nhà công vụ Trường Trung học Cơ sở Long An số tiền 275.877.000 đồng.

- Hồ sơ cải tạo sửa chữa khối hành chính quản trị Trường Trung học Cơ sở Long Sơn số tiền 219.127.000 đồng.

- Hồ sơ sửa chữa hàng rào Trường Mẫu giáo Vĩnh Hòa số tiền 253.081.000 đồng.

Qua thanh tra nhận thấy, phòng thực hiện trình tự, thủ tục và chứng từ thanh toán đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 và Thông tư số 68/2022/TT-BTC ngày 11/11/2022 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp.

## **II. Công tác đầu tư mua sắm, sửa chữa tài sản**

### **1. Tình hình mua sắm tài sản**

#### **1.1. Năm 2022**

Phòng ban hành Quyết định số 47/QĐ ngày 14/01/2022, về việc ban hành quy chế quản lý và sử dụng tài sản công. Tổng số tiền mua sắm trong năm 122.350.000 đồng, cụ thể:

- Kinh phí không tự chủ (K098) 100.000.000 đồng, gồm: Phần mềm tổng hợp quản lý chế độ chính sách là 20.000.000 đồng; Phần mềm tổng hợp quản lý bảo hiểm xã hội 40.000.000 đồng; Phần mềm tổng hợp thiết bị 15.000.000 đồng; Phần mềm tổng hợp tiền lương 25.000.000 đồng.

- Trang bị bộ máy vi tính và máy in (K341): 22.350.000 đồng (mua sắm phục vụ công việc in bằng tốt nghiệp cho Học sinh).

#### **1.2. Năm 2023**

- Phòng ban hành Quyết định số 49/QĐ ngày 14/01/2023, về việc ban hành quy chế quản lý và sử dụng tài sản công. Tổng số tiền mua sắm là 70.000.000 đồng (Kinh phí không tự chủ (K098) là 70.000.000 đồng, gồm: Phần mềm thu đua khen thưởng (K098) 20.000.000 đồng; Phần mềm phát triển KTXH (K341) là 50.000.000 đồng).

#### **\* Kết quả kiểm tra:**

- Trình tự, thủ tục mua sắm đảm bảo theo quy định.

- Sổ sách theo dõi đầy đủ theo quy định tại Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ và Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công.

#### **1.3. Thực hiện Quyết định số 9294/QĐ-UBND ngày 26/12/2022 của UBND thị xã Tân Châu. Phòng phân bổ kinh phí cho các điểm trường thực hiện mua sắm:**

- Hồ sơ mua sắm bộ bàn ghế và màn hình chuyên dụng với số tiền 5.998.791.000 đồng.

- Hồ sơ mua sắm máy lọc nước và đèn năng lượng với số tiền 2.052.820.000 đồng.

Qua thanh tra nhận thấy:

- Hồ sơ mua sắm máy lọc nước và đèn năng lượng, Phòng không có công văn gửi đến các Hiệu trưởng các trường Mầm non – Mẫu giáo, Tiểu học và Trung học Cơ sở để đăng ký nhu cầu. Tuy nhiên, Phòng có cung cấp cho đoàn thanh tra các tờ trình đăng ký nhu cầu của các trường về máy lọc nước và đèn năng lượng.

- Theo Quyết định số 9294/QĐ-UBND ngày 26/12/2022 của UBND thị xã Tân Châu. Dự toán giao kinh phí phần mềm (Quản lý thiết bị và Tiền lương) với số tiền 2.053.000.000 đồng. Theo hồ sơ phòng cung cấp thì số tiền 2.053.000.000 đồng được dùng để mua sắm máy lọc nước và đèn năng lượng cho các trường (*đính kèm Công văn số 3437/VP-KT ngày 04/12/2023 của Văn phòng HĐND và UBND thị xã, về việc thống nhất chủ trương chuyển mua phần mềm sang mua máy lọc nước và đèn năng lượng*).

- Theo Quyết định số 9294/QĐ-UBND ngày 26/12/2022 của UBND thị xã Tân Châu. Các nguồn kinh phí mua sắm được giao tập trung tại phòng (sự nghiệp giáo dục). Phòng ban hành kế hoạch phân bổ kinh phí mua sắm trên cho các trường tự thực hiện mua sắm đảm bảo theo quy định.

## **2. Tình hình sửa chữa tài sản, trường lớp**

### **2.1. Năm 2022**

- Tổng số tiền sửa chữa: 4.753.593.000 đồng (Kinh phí không tự chủ).

- Đã giải ngân 13/13 công trình sửa chữa, cải tạo cho các trường với số tiền là 4.628.908.000 đồng. Số tồn là 124.685.000 đồng (do giảm chi phí thẩm tra quyết toán và khối lượng thanh toán thấp hơn so với khối lượng ban đầu).

### **2.2. Năm 2023**

- Tổng số tiền sửa chữa: 4.433.206.730 đồng (Kinh phí không tự chủ).

- Đã giải ngân 14/14 công trình sửa chữa, cải tạo cho các trường: 4.433.206.730 đồng, Số tồn: 119.482.048 đồng (do giảm chi phí thẩm tra quyết toán và khối lượng thanh toán thấp hơn so với khối lượng ban đầu).

\* **Kết quả kiểm tra:** Phòng GD&ĐT thị xã thực hiện theo quy định, trình tự, thủ tục và chứng từ thanh toán đảm bảo quy định tại Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 và Thông tư số 68/2022/TT-BTC ngày 11/11/2022 của Bộ Tài chính.

## **II. TRƯỜNG TIỂU HỌC A TÂN AN**

### **1. Công tác xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ**

- Năm 2022 trường ban hành các Quyết định:

+ Quyết định số 2448/QĐ-ATA ngày 04/4/2022, về việc ban hành quy chế chi tiêu nội bộ giai đoạn 2022 – 2026.

+ Quyết định số 305/QĐ.ATA ngày 22/12/2022, về việc ban hành quy chế chi tiêu nội bộ năm 2022 (bổ sung).

+ Quyết định số 440/QĐ-ATA ngày 23/12/2022, về việc ban hành quy chế chi tiêu nội bộ giai đoạn 2022 – 2026 (bổ sung).

- Năm 2023: Nhà trường ban hành Quyết định số 76/QĐ-THATA ngày 15/01/2023, về việc ban hành quy chế chi tiêu nội bộ năm 2023.

\* **Kết quả kiểm tra:** Nhà trường có xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ theo quy định, có tổ chức họp lấy ý kiến của tập thể giáo viên và nhân viên nhà trường. Tổ chức công khai và niêm yết quy chế chi tiêu nội bộ theo đúng quy định.

## **2. Công tác công khai dự toán, công khai quyết toán**

Nhà trường có thực hiện việc công khai, niêm yết công khai dự toán giao đầu năm; dự toán giao bổ sung trong năm theo quy định.

## **3. Về quản lý thu – chi quỹ ngoài ngân sách**

### **3.1. Thù lao bảo hiểm y tế học sinh**

- Năm 2022: Tổng thu 13.148.000 đồng; Tổng chi 13.148.000 đồng; Tồn: 0 đồng.

- Năm 2023: Tổng thu 10.407.000 đồng; Tổng chi 10.407.000 đồng; Tồn: 0 đồng.

### **3.2. Thù lao bảo hiểm tai nạn học sinh**

- Năm 2022: Tổng thu 11.255.952 đồng; Tổng chi 11.255.952 đồng; Tồn: 0 đồng.

- Năm 2023: Tổng thu: 11.932.000 đồng; Tổng chi 11.932.000 đồng; Tồn: 0 đồng.

### **3.3. Tiền quỹ chăm sóc khỏe ban đầu**

- Năm 2022: Tổng thu 48.513.233 đồng (*Tồn năm 2021 trước chuyển sang 26.031.812 đồng; Thu trong năm 22.481.421 đồng*); Tổng chi 38.353.751 đồng; Tồn 10.159.482 đồng.

- Năm 2023: Tổng thu 42.418.112 đồng (*Tồn năm 2022 trước chuyển sang 10.159.482 đồng; Thu trong năm 32.258.630 đồng*); Tổng chi 32.643.069 đồng; Tồn 9.775.043 đồng.

### **\* Kết quả kiểm tra các nguồn quỹ trên:**

- Về kiểm tra chứng từ chi số liệu khớp với sổ sách, chứng từ đảm bảo theo quy định.

- Về sổ sách đơn vị có cập nhật trên phần mềm kế toán như sổ quỹ tiền mặt, sổ quỹ tiền gửi ngân hàng, cuối năm Nhà trường lập thủ tục đối chiếu số dư tiền gửi tại Kho bạc Nhà nước.

### **3.4. Ban Đại diện cha mẹ học sinh**

- Ngày 27/02/2023 UBND xã Tân An ban hành Quyết định số 58/QĐ-UBND, về việc thành lập Ban đại diện Hội cha, mẹ học sinh.

- Ban đại diện Hội cha, mẹ học sinh năm học 2022 – 2023 hoạt động và nhận hỗ trợ cho học sinh từ mạnh thường quân đảm bảo theo quy định (*chỉ nhận hiện vật*).

### **3.5. Nguồn dịch vụ căn tin**

- Năm 2022: Tổng thu 140.700.000 đồng (*Tồn năm 2021 trước chuyển sang 70.600.000 đồng; Thu trong năm 70.100.000 đồng*); Tổng chi 0 đồng; Tồn 140.700.000 đồng.

- Năm 2023: Tổng thu 216.900.000 đồng (*Tồn năm 2022 trước chuyển sang 140.700.000 đồng; Thu trong năm 76.200.000 đồng*); Tổng chi 81.000.000 đồng; Tồn 135.900.000 đồng.

**\* Kết quả kiểm tra:**

**- Những mặt làm được:**

+ Thực hiện trình tự thủ tục đấu thầu căn tin, Trường tổ chức thực hiện đảm bảo theo quy định tại điểm b, khoản 2 của Công Văn số 812/STC-GCS ngày 25/4/2014 của Sở Tài Chính về việc hướng dẫn xác định giá khởi điểm và tổ chức đấu giá cho thuê mặt bằng tại các bệnh viện và trường học trên địa bàn tỉnh An Giang “*Trường hợp giá cho thuê mặt bằng có giá trị dưới 100 triệu đồng thì có thể lựa chọn theo phương thức thông báo công khai và lựa chọn đối tượng có giá thuê cao nhất*”.

+ Năm 2022, 2023 Trường lập thủ tục nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 146.300.000 đồng (kèm lệnh thanh toán đến ngày 06/12/2022 và 06/12/2023 vào tài khoản tiền gửi số 37130103433400000 của Trường Tiểu học A Tân An) đầy đủ theo quy định.

**- Những mặt còn hạn chế, thiếu sót:**

+ Qua đối chiếu Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2022, 2023 Trường không xây dựng nội dung thu, chi dịch vụ căn tin.

+ Nhà trường chưa nộp tiền thuê đất theo quy định tại khoản 2 Điều 42 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ.

**4. Công tác quản lý thu, chi ngân sách**

**4.1. Về quản lý thu - chi**

**\* Năm 2022**

- Tổng thu 7.786.359.852 đồng (*Tồn năm 2021 chuyển sang nguồn 13 là 378.353.422 đồng; Thu trong năm nguồn 13 là 7.188.983.603 đồng; Kinh phí trang bị phần mềm nguồn 12 là 43.000.000 đồng; Dự toán bổ sung trong năm nguồn 13 là 157.872.827 đồng; Dự toán bổ sung trong năm nguồn 15 là 18.150.000 đồng*)

- Tổng chi là 7.566.404.774 đồng (*đính kèm phụ lục 05*).

- Tồn nguồn 13 là 219.955.078 đồng.

**\* Năm 2023**

- Tổng thu 8.851.076.614 đồng (*Tồn năm 2022 chuyển sang nguồn 13 là 219.955.078 đồng; Thu trong năm nguồn 13 là 7.314.827.927 đồng; Kinh phí khen thưởng TX, PGD nguồn 12 là 92.310.000 đồng; Thu hồi dự toán nguồn 12 là 44.056.000 đồng; Dự toán bổ sung trong năm nguồn 12 là 26.000.000 đồng; Dự toán bổ sung trong năm nguồn 13 là 395.866.609 đồng; Dự toán bổ sung trong năm*



nguồn 14 là 669.225.000 đồng; Dự toán bổ sung trong năm nguồn 15 là 176.948.000 đồng)

- Tổng chi là 8.789.317.720 đồng (đính kèm phụ lục 06).

- Tồn là 61.758.894 đồng (Nguồn 13 mang sang năm 2024 là 54.414.894 đồng; Nguồn 12 không tự chủ bị hủy là 144.000 đồng; Nguồn 15 cấp sau 30/9-CPHT là 7.200.000 đồng).

**\* Kết quả kiểm tra**

**- Những mặt làm được:**

+ Tất cả các chứng từ chi năm 2022 – 2023 đơn vị đã hạch toán vào mục lục ngân sách cập nhật trên hệ thống phần mềm kế toán (chi tiết kèm theo sổ theo dõi dự toán và chi tiết chi hoạt động và các loại sổ khác có liên quan).

+ Thực hiện việc dự toán ngân sách năm 2022 và 2023, Trường thực hiện dự toán theo quy định hiện hành, chế độ chính sách kịp thời đến đối tượng thụ hưởng, cuối năm có tiết kiệm và tích lũy mang sang năm sau. Có thực hiện công khai theo hàng quý, năm theo quy định, có thực hiện công tác tự kiểm tra.

+ Sổ sách kế toán đơn vị cập nhật trên phần mềm Misa như sổ quỹ tiền mặt, sổ quỹ tiền gửi ngân hàng, theo dõi dự toán, chi tiết chi hoạt động, tài sản...cuối năm Nhà trường lập thủ tục đối chiếu dự toán Kho bạc Nhà nước theo quy định.

- **Những mặt còn hạn chế, thiếu sót:** một số chứng từ thanh toán tiền công tác phí (giấy đi đường) thiếu chữ ký duyệt của thủ trưởng đơn vị; danh sách chi tiền trực lễ tết thiếu chữ ký người thụ hưởng; một số chứng từ mua sắm đồ dùng dạy học thiếu bảng đề nghị của người mua.

**5. Công tác quản lý, sử dụng tài mua sắm tài sản công**

**5.1. Năm 2022**

- Quyết định số 02/QĐ-THATA ngày 02/01/2022 việc ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công năm 2022.

- Về mua sắm tập trung với số tiền 90.845.000 đồng (từ nguồn kinh phí không tự chủ), Trong đó: Mua 01 máy vi tính FPT là 12.586.364 đồng; Mua 02 máy in Laser là 18.000.000 đồng; Mua 01 máy photo là 52.000.000 đồng.

- Về mua sắm bàn ghế phục vụ thư viện thân thiện với số tiền 42.900.000 đồng (từ nguồn kinh phí tự chủ).

- Về sửa chữa (cải tạo) lát đường đi vào dãy phòng học phía sau số tiền 39.000.000 đồng (từ nguồn kinh phí tự chủ).

**\* Kết quả kiểm tra:**

- Năm học 2022-2023 Trường có xây dựng kế hoạch số 275/KH-THATA ngày 05/8/2023 về sửa chữa cơ sở vật chất.

- Hồ sơ, chứng từ sửa chữa Trường có thực hiện đầy đủ thủ tục như: Bảng báo giá; hợp đồng thi công; biên bản nghiệm thu.

- Sổ sách theo dõi đầy đủ theo quy định tại Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ và Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính.

## 5.2. Năm 2023

- Quyết định số 02/QĐ-THATA ngày 01/01/2023 việc ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công năm 2023.

- Về mua sắm tài sản, trong năm, nhà Trường mua sắm với số tiền 169.748.000 đồng (từ nguồn kinh phí không tự chủ), Trong đó: Mua màn hình chuyên dùng là 48.860.000 đồng; Mua đèn năng lượng trời 500W là 22.050.000 đồng; Mua bộ bàn ghế học sinh là 98.838.000 đồng.

### \* Kết quả kiểm tra:

- **Những mặt làm được:** sổ sách theo dõi đầy đủ theo quy định tại Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ và Thông tư 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính.

- **Những mặt còn hạn chế, thiếu sót:** trường thực hiện mua sắm và lựa chọn nhà thầu theo hình thức chỉ định thầu rút gọn theo quy định tại Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính. Tuy nhiên, hồ sơ chưa đảm bảo theo quy định như thiếu quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, không có văn bản của cơ quan có thẩm quyền xác định năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu...

## 6. Công tác thanh toán tiền thêm giờ, thêm buổi năm học 2022 – 2023

Căn cứ các bảng phân công hằng tuần và đối chiếu các văn bản nêu trên. Công tác thanh toán tiền thêm giờ, thêm buổi năm học 2022 – 2023 trong quá trình thực hiện nhà trường còn có một số hạn chế thiếu sót sau:

- Thanh toán tiền thêm giờ, thêm buổi cho ông Phan Thành Đồi dư 14 tiết với số tiền là 2.483.138 đồng. Ông Đồi đã số tiền (*Đính giấy nộp tiền ngày 15/8/2024*).

- Trường hợp ông Nguyễn Hồng Sơn nhà trường thanh toán tiền thêm giờ, thêm buổi năm học 2022 – 2023 là 31 tiết với số tiền là 6.781.182 đồng là thực hiện chưa đúng do ông Nguyễn Hồng Sơn không phải là thư ký hội đồng trường. Ông Sơn đã nộp số tiền 6.781.182 đồng (*Đính giấy nộp tiền ngày 15/8/2024*).

## III. TRƯỜNG TIỂU HỌC B VĨNH HOÀ

### 1. Công tác xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ

- Năm 2022, Trường ban hành Quyết định số 70/QĐ-BVH ngày 05/4/2022, về việc ban hành quy chế chi tiêu nội bộ.

- Năm 2023, Trường ban hành Quyết định số 22/QĐ-BVH ngày 15/02/2023, về việc ban hành quy chế chi tiêu nội bộ.

\* **Qua thanh tra nhận thấy:** Nhà trường có xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ theo quy định, có tổ chức họp lấy ý kiến của tập thể giáo viên và nhân viên nhà trường; Tổ chức công khai và niêm yết quy chế chi tiêu nội bộ theo đúng quy định.

### 2. Công tác công khai dự toán, công khai quyết toán

Nhà trường có thực hiện việc công khai, niêm yết công khai dự toán giao đầu năm; dự toán giao bổ sung trong năm theo quy định.

### **3. Về quản lý thu – chi quỹ ngoài ngân sách**

#### **3.1. Thù lao bảo hiểm y tế học sinh**

- Năm 2022, Tổng thu là 1.663.752 đồng; Tổng chi là 1.663.752 đồng; Tồn 0 đồng.

- Năm 2023, Tổng thu là 3.375.390 đồng; Tổng chi là 3.375.390 đồng; Tồn là 0 đồng.

#### **3.2. Thu bảo hiểm tai nạn học sinh**

- Năm 2022, Tổng thu là 3.914.000 đồng; Tổng chi là 3.914.000 đồng; Tồn 0 đồng.

- Năm 2023, Tổng thu là 4.363.525 đồng; Tổng chi là 4.363.525 đồng; Tồn là 0 đồng.

#### **3.3. Tiền quỹ chăm sóc khỏe ban đầu**

- Năm 2022, Tổng thu là 8.236.767 đồng; Tổng chi là 7.482.400 đồng; Tồn là 754.367 đồng.

- Năm 2023, Tổng thu là 11.334.460 đồng (*Tồn năm 2022 trước chuyển sang là 754.367 đồng; Thu trong năm là 10.580.093 đồng*); Tổng chi là 5.642.230 đồng; Tồn là 5.692.230 đồng.

#### **\* Kết quả kiểm tra các nguồn quỹ:**

- Về kiểm tra chứng từ chi số liệu khớp với sổ sách, chứng từ đảm bảo theo quy định.

- Về sổ sách đơn cập nhật trên phần mềm kế toán như sổ quỹ tiền mặt, sổ quỹ tiền gửi ngân hàng, cuối năm Nhà trường lập thủ tục đối chiếu số dư tiền gửi tại kho bạc thị xã.

#### **3.4. Ban Đại diện cha mẹ học sinh**

- Ngày 31/10/2022 UBND xã Vĩnh Hòa ban hành Quyết định số 1439a/QĐ-UBND về việc công nhận Ban đại diện cha mẹ học sinh.

- Ngày 02/11/2023 UBND xã Vĩnh Hòa ban hành Quyết định số 897/QĐ-UBND về việc công nhận Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Ban đại diện Hội cha, mẹ học sinh năm học 2022 – 2023 và năm học 2023 – 2024 hoạt động và nhận hỗ trợ cho học sinh từ mạnh thường quân đảm bảo theo quy định (*chỉ nhận hiện vật*).

### **4. Công tác quản lý thu, chi ngân sách**

#### **4.1. Về quản lý thu - chi**

##### **\* Năm 2022**

- Tổng thu là 2.975.611.872 đồng (*Tồn năm 2021 chuyển sang nguồn 12 là 150.000 đồng; Thu trong năm nguồn 13 là 3.097.775.890 đồng; Kinh phí trang bị phần mềm nguồn 12 là 43.000.000 đồng; Thu hồi dự toán nguồn 13 là 128.894.018 đồng; Dự toán bổ sung trong năm nguồn 15 là 6.600.000 đồng*).

- Tổng chi là 2.975.861.872 đồng (*đính kèm phụ lục 07*).

- Tồn (nguồn 15) bị huỷ là 150.000 đồng.

**\* Năm 2023**

- Tổng thu là 3.666.197.478 đồng (*Thu trong năm là 3.137.817.997 đồng; Kinh phí khen thưởng TX, PGD nguồn 12 là 41.630.000 đồng; Thu hồi giảm dự toán nguồn 12 là 17.020.000 đồng; Dự toán bổ sung trong năm nguồn 12 là 20.000.000 đồng; Dự toán bổ sung trong năm nguồn 13 là 115.147.481 đồng; Dự toán bổ sung trong năm nguồn 14 là 286.516.000 đồng; Dự toán bổ sung trong năm nguồn 15 là 123.736.000 đồng*).

- Tổng chi là 3.663.797.478 đồng (*đính kèm phụ lục 08*).

- Tồn nguồn 15 là 2.400.000 đồng.

**\* Qua thanh tra nhận thấy:**

**- Những mặt làm được:**

+ Tất cả các chứng từ chi năm 2022 – 2023 đơn vị đã hạch toán vào mục lục ngân sách cập nhật trên hệ thống phần mềm kế toán (chi tiết kèm theo sổ theo dõi dự toán và chi tiết chi hoạt động và các loại sổ khác có liên quan).

+ Thực hiện việc dự toán ngân sách năm 2022, 2023, Trường thực hiện dự toán theo quy định hiện hành, chế độ chính sách kịp thời đến đối tượng thụ hưởng, cuối năm có tiết kiệm và tích lũy mang sang năm sau. Có thực hiện công khai theo hàng quý, năm theo quy định, có thực hiện công tác tự kiểm tra.

+ Sổ sách kế toán đơn vị có Cập nhật trên phần mềm Misa như sổ quỹ tiền mặt, sổ quỹ tiền gửi ngân hàng, theo dõi dự toán, chi tiết chi hoạt động, tài sản...cuối năm Nhà trường lập thủ tục đối chiếu dự toán Kho bạc Nhà nước theo quy định.

- **Những mặt còn hạn chế, thiếu sót:** một số chứng từ thanh toán danh sách chi tiền trực lễ tết thiếu chữ ký người thụ hưởng; chứng từ chi khen thưởng thiếu quyết định phân bổ và chữ ký của người thụ hưởng; thiếu biên nhận tiền của người thuê mướn và một số chứng từ mua sắm đồ dùng dạy học thiếu bảng đề nghị của người mua.

**5. Công tác quản lý, sử dụng tài mua sắm tài sản**

**5.1. Năm 2022**

- Quyết định số 70/QĐ-BVH ngày 05/4/2022 việc ban hành việc quản lý, sử dụng tài sản công năm 2022.

- Về mua sắm năm 2022 nhà trường không phát sinh việc mua sắm.

**5.2. Năm 2023:**

- Quyết định số 69a/QĐ-BVH ngày 15/3/2023 việc ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công năm 2023.

- Về mua sắm tài sản: Trong năm, Nhà Trường mua sắm với số tiền 118.336.000 đồng (từ nguồn kinh phí không tự chủ), trong đó: Mua màn hình chuyên dụng là 48.860.000 đồng; Mua đèn năng lượng mặt trời 500W là 17.150.000 đồng; Mua bộ bàn ghế học sinh là 52.326.000 đồng.

### **Kết quả kiểm tra:**

- **Những mặt làm được:** sổ sách theo dõi đầy đủ theo quy định tại Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ và Thông tư 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính.

- **Những mặt còn hạn chế, thiếu sót:** trường thực hiện mua sắm và lựa chọn nhà thầu theo hình thức chỉ định thầu rút gọn theo quy định tại Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính. Tuy nhiên, hồ sơ mua sắm chưa đảm bảo theo quy định như thiếu quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, không có văn bản của cơ quan có thẩm quyền xác định năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu...

### **6. Công tác thanh toán tiền thêm giờ, thêm buổi năm học 2022 – 2023**

Trong năm học 2022 – 2023, nhà trường thanh toán chi tiền thêm giờ buổi giáo viên thỉnh giảng môn Tiếng anh với số tiền 5.366.603 đồng. Hồ sơ thanh toán gồm: Bảng phân công cán bộ - giáo viên – nhân viên; Hợp đồng thỉnh giảng số 219/HĐ-BVH ngày 06/9/2022; Tờ trình số 183/TTr-BVH ngày 30/8/2022, về việc xin chủ trương hợp đồng giáo viên thỉnh giảng môn tiếng Anh năm học 2022 – 2023 và được lãnh đạo phòng Giáo dục và Đào tạo duyệt ngày 01/9/2022.

Trong năm học 2021 – 2022, nhà trường thanh toán chi tiền thêm giờ buổi giáo viên thỉnh giảng môn Tin học với số tiền 5.247.391 đồng. Hồ sơ thanh toán gồm: Bảng tổng hợp giờ buổi năm học 2021 – 2022; Bảng tổng hợp thừa giờ năm học 2021 - 2022; Bảng phân công cán bộ - giáo viên – nhân viên học kì I, II năm học 2021 – 2022.

**Qua thanh tra nhận thấy:** hồ sơ thanh toán đảm bảo, đầy đủ.

## **IV. TRƯỜNG TIỂU HỌC PHÚ LỘC**

### **1. Công tác xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ**

- Năm 2022: Quyết định số 03/QĐ-THPL ngày 10/01/2022 về việc ban hành quy chế chi tiêu nội bộ giai đoạn 2022.

- Năm 2023: Quyết định số 01/QĐ-THPL ngày 01/01/2023 về việc ban hành quy chế chi tiêu nội bộ giai đoạn 2022 – 2026.

\* **Qua thanh tra nhận thấy:** Quy chế chi tiêu nội bộ được thảo luận có ý kiến thống nhất với Ban Chấp hành Công đoàn, Hội đồng Trường.

### **2. Công tác công khai dự toán, công khai quyết toán:**

Nhà trường có thực hiện việc công khai, niêm yết công khai dự toán giao đầu năm; dự toán giao bổ sung trong năm theo quy định.

### **3. Về quản lý thu – chi quỹ ngoài ngân sách**

#### **3.1. Thù lao bảo hiểm y tế học sinh**

- Năm 2022, Tổng thu là 2.960.000 đồng; Tổng chi là 2.960.000 đồng; Tồn 0 đồng.

- Năm 2023, Tổng thu là 3.475.000 đồng; Tổng chi là 3.475.000 đồng; Tồn là 0 đồng.

#### **3.2. Thu bảo hiểm tai nạn học sinh**

- Năm 2022, Tổng thu là 2.465.000 đồng; Tổng chi là 2.465.000 đồng; Tồn 0 đồng.

- Năm 2023, Tổng thu là 3.050.000 đồng; Tổng chi là 3.050.000 đồng; Tồn 0 đồng.

#### **3.3. Tiền quỹ chăm sóc khỏe ban đầu**

- Năm 2022, Tổng thu là 6.577.475 đồng; Tổng chi 6.577.475 đồng; Tồn 0 đồng.

- Năm 2023, Tổng thu là 7.680.000 đồng; Tổng chi là 7.680.000 đồng; Tồn 0 đồng.

#### **\* Kết quả kiểm tra các nguồn quỹ trên**

- Về kiểm tra chứng từ chi số liệu khớp với sổ sách, chứng từ đảm bảo theo quy định.

- Về sổ sách đơn vị cập nhật trên phần mềm kế toán như sổ quỹ tiền mặt, sổ quỹ tiền gửi ngân hàng, cuối năm Nhà trường lập thủ tục đối chiếu số dư tiền gửi tại kho bạc thị xã.

#### **3.4. Ban Đại diện cha mẹ học sinh**

- Ngày 28/9/2022 UBND xã Phú Lộc ban hành Quyết định số 174/QĐ-UBND về việc thành lập Ban đại diện cha mẹ học sinh năm học 2022 - 2023.

- Ngày 19/10/2023 UBND xã Phú Lộc ban hành Quyết định số 256/QĐ-UBND về việc thành lập Ban đại diện cha mẹ học sinh năm học 2023 – 2024.

Ban đại diện cha, mẹ học sinh năm học 2022 – 2023 và năm 2023 – 2024 không vận động hay huy động từ phụ huynh học sinh mà chỉ nhận hỗ trợ từ hội khuyến học thị xã, hội khuyến học xã, UBND xã và Đảng uỷ xã.

### **4. Công tác quản lý thu, chi ngân sách**

#### **4.1. Về quản lý thu - chi**

##### **\* Năm 2022**

- Tổng thu là 4.955.010.221 đồng (*Tồn năm 2021 chuyển sang nguồn 13 là 6.813.915 đồng; Thu trong năm nguồn 13 là 4.850.681.007 đồng; Kinh phí trang bị phần mềm nguồn 12 là 43.000.000 đồng; Thu hồi dự toán nguồn 13 là 40.192.921 đồng; Dự toán bổ sung trong năm nguồn 13 là 12.390.408 đồng; Dự toán bổ sung trong năm nguồn 15 là 125.317.812 đồng*).

- Tổng chi là 4.955.010.221 đồng (*đính kèm phụ lục 09*).
- Tồn 0 đồng.

**\* Năm 2023**

- Tổng thu là 5.725.649.364 đồng (*Thu trong năm nguồn 13 là 4.574.816.260 đồng; Kinh phí khen thưởng TX, PGD nguồn 12 là 54.300.000 đồng; Thu hồi giảm dự toán nguồn 12 là 26.600.000 đồng; Dự toán bổ sung trong năm nguồn 12 là 49.550.000 đồng; Dự toán bổ sung trong năm nguồn 13 là 389.543.104 đồng; Dự toán bổ sung trong năm nguồn 14 là 452.490.000 đồng; Dự toán bổ sung trong năm nguồn 15 là 285.850.000 đồng*).

- Tổng chi là 5.694.589.364 đồng (*đính kèm phụ lục 10*).
- Tồn nguồn 15 là 31.060.000 đồng.

**\* Qua thanh tra nhận thấy:**

**- Những mặt làm được:**

+ Tất cả các chứng từ chi năm 2022 – 2023 đơn vị đã hạch toán vào mục lục ngân sách cập nhật trên hệ thống phần mềm kế toán (chi tiết kèm theo sổ theo dõi dự toán và chi tiết chi hoạt động và các loại sổ khác có liên quan).

+ Thực hiện việc dự toán ngân sách, năm 2022, 2023 Trường thực hiện dự toán theo quy định hiện hành, chế độ chính sách kịp thời đến đối tượng thụ hưởng. Có thực hiện công khai theo quý, năm theo quy định, có thực hiện công tác tự kiểm tra.

+ Sổ sách kế toán đơn vị cập nhật trên phần mềm Misa như sổ quỹ tiền mặt, sổ quỹ tiền gửi ngân hàng, theo dõi dự toán, chi tiết chi hoạt động, tài sản...cuối năm Nhà trường lập thủ tục đối chiếu dự toán Kho bạc Nhà nước theo quy định.

**- Những mặt còn hạn chế, thiếu sót:**

+ Một số chứng từ thanh toán tiền công tác phí còn có một hạn chế như giấy đi đường của Hiệu trưởng là do Hiệu trưởng ký duyệt; danh sách chi tiền trực lễ tết thiếu chữ ký người thụ hưởng....

+ Căn cứ bảng đối chiếu tình hình sử dụng kinh phí ngân sách và thông báo xét duyệt quyết toán chi ngân sách năm 2023. Dự toán giao đầu năm và bổ sung nguồn 13 là 4.383.859.364 đồng; chi con người nguồn 13 là 4.205.759.700 đồng; còn lại 178.099.664 đồng nguồn 13; Hoạt động được giao đầu năm 526.200.000 đồng (nguồn 13); Chi hoạt động thực tế là 704.299.664 đồng; sử dụng vượt là 178.099.664 đồng.

## **5. Công tác quản lý, sử dụng mua sắm tài sản công**

### **5.1. Năm 2022**

- Quyết định số 06/QĐ-THPL ngày 09/01/2022 việc ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công năm 2022.

- Về mua sắm 01 máy vi tính xách tay với hình thức tập trung với số tiền 14.670.000 đồng (từ nguồn kinh phí không tự chủ).

## 5.2. Năm 2023

- Quyết định số 10/QĐ-THPL ngày 10/01/2023 việc ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công năm 2022.

- Tình hình mua sắm tài sản: Trong năm 2023 Đơn vị nhà Trường mua sắm với số tiền 254.790.000 đồng (từ nguồn kinh phí không tự chủ), trong đó Mua màn hình chuyên dùng là 97.720.000 đồng; Mua đèn năng lượng trời 500W và máy lọc nước là 69.860.000 đồng; Mua bộ bàn ghế học sinh là 87.210.000 đồng.

### \* Kết quả kiểm tra:

- **Những mặt làm được:** sổ sách theo dõi đầy đủ theo quy định tại Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ và Thông tư 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính.

- **Những mặt còn hạn chế, thiếu sót:** trường thực hiện mua sắm và lựa chọn nhà thầu theo hình thức chỉ định thầu rút gọn theo quy định tại Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính. Tuy nhiên, hồ sơ mua sắm chưa đảm bảo theo quy định như thiếu quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, không có văn bản của cơ quan có thẩm quyền xác định năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu...

**6. Công tác thanh toán tiền thêm giờ, thêm buổi năm học 2022 – 2023:** năm 2022, 2023 trường không có phát sinh trường hợp chi thêm giờ buổi.

## Phần III. KẾT LUẬN

### I. NHỮNG MẶT LÀM ĐƯỢC

#### 1. PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

- Về trình tự, thủ tục dự toán thu, chi thực hiện theo đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 61/2021/TT-BTC ngày 26/7/2021 và Thông tư số 47/2022/TT-BTC ngày 29/7/2022 của Bộ Tài chính.

- Tổ chức phân bổ dự toán cho các đơn vị trực thuộc đảm bảo theo quy định.

- Thực hiện dự toán theo quy định hiện hành, chế độ chính sách kịp thời đến đối tượng thụ hưởng, cuối năm có tiết kiệm và tích lũy mang sang năm sau. Có thực hiện công khai theo quý, năm theo quy định, có thực hiện công tác tự kiểm tra.

- Thực hiện các nội dung chi đảm bảo đầy đủ hồ sơ, chứng từ tuân thủ theo Quy chế chi tiêu nội bộ và theo chế độ định mức hiện hành.

- Sổ sách kế toán, cập nhật trên phần mềm Misa và lập thủ tục đối chiếu dự toán Kho bạc Nhà nước theo quy định.

- Các công trình sửa chữa trường lớp, thực hiện trình tự, thủ tục và chứng từ thanh toán đảm bảo theo quy định.

- Ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản và sổ sách theo dõi đảm bảo theo quy định.

#### 2. TRƯỜNG TIỂU HỌC A TÂN AN, B VĨNH HOÀ VÀ PHÚ LỘC



- Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ theo quy định, tổ chức họp lấy ý kiến của tập thể giáo viên và nhân viên nhà trường. Tổ chức công khai và niêm yết quy chế chi tiêu nội bộ theo đúng quy định.

- Thực hiện việc công khai, niêm yết công khai dự toán giao đầu năm; dự toán giao bổ sung trong năm và công khai, niêm yết quyết toán theo quy định.

- Thực hiện dự toán ngân sách theo quy định hiện hành, chế độ chính sách kịp thời đến đối tượng thụ hưởng. Có thực hiện công khai theo hàng quý, năm theo quy định, có thực hiện công tác tự kiểm tra.

- Sổ sách kế toán các đơn vị cập nhật trên phần mềm Misa và lập thủ tục đối chiếu dự toán Kho bạc Nhà nước theo quy định.

- Ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản và sổ sách theo dõi đảm bảo theo quy định.

## **II. NHỮNG TỒN TẠI, HẠN CHẾ**

### **1. PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

- Năm 2022, 2023 Phòng GD&ĐT thị xã chưa ban hành văn bản yêu cầu các đơn vị trực thuộc xây dựng dự toán là thực hiện chưa đúng theo khoản 12 điều 2 Quyết định số 06/2021/QĐ-UBND ngày 19/8/2021 của UBND thị xã Tân Châu, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng GD&ĐT thị xã.

- Một số chứng từ thanh toán tiền công tác phí còn tẩy xóa, thiếu chữ ký duyệt của thủ trưởng đơn vị; danh sách chi tiền trực lễ tết thiếu chữ ký người thụ hưởng; Hợp đồng thuê xe thiếu ghi ngày, tháng...

- Trong năm 2023, Phòng chưa thực hiện thủ tục giao dự toán bổ sung cho các trường có thay đổi về số lượng viên chức.

### **2. TRƯỜNG TIỂU HỌC A TÂN AN**

- Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2022, 2023 Trường không xây dựng nội dung thu, chi dịch vụ căn tin.

- Chưa thực hiện nộp tiền thuê đất là thực hiện chưa đúng theo quy định khoản 2 Điều 42 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ<sup>1</sup>.

- Một số chứng từ thanh toán tiền công tác phí (giấy đi đường) thiếu chữ ký duyệt của thủ trưởng đơn vị; danh sách chi tiền trực lễ tết thiếu chữ ký người thụ hưởng; một số chứng từ mua sắm đồ dùng dạy học thiếu bảng đề nghị của người mua.

- Thanh toán tiền thêm giờ, thêm buổi cho các giáo viên chưa đúng quy định với số tiền là 9.264.320 đồng (*đã nộp xong*).

### **3. TRƯỜNG TIỂU HỌC B VĨNH HOÀ**

---

<sup>1</sup> “2. Trường hợp sử dụng tài sản gắn liền với đất để kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết thì phải nộp tiền thuê đất tương ứng với thời gian sử dụng, tỷ lệ diện tích nhà, công trình sử dụng vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết theo quy định của pháp luật về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước kể từ thời điểm có quyết định sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh hoặc kể từ thời điểm ký hợp đồng cho thuê, hợp đồng liên doanh, liên kết”.

Một số chứng từ thanh toán tiền công tác phí, chứng từ thanh toán danh sách chi tiền trực lễ tết thiếu chữ ký người thụ hưởng; chứng từ chi khen thưởng thiếu quyết định phân bổ và chữ ký của người thụ hưởng; thiếu biên nhận tiền của người thuê mượn và một số chứng từ mua sắm đồ dùng dạy học thiếu bảng đề nghị của người mua.

#### **4. TRƯỜNG TIỂU HỌC PHÚ LỘC**

- Chứng từ thanh toán tiền công tác phí chưa đảm bảo quy định; danh sách chi tiền trực lễ tết thiếu chữ ký người thụ hưởng....

- Năm 2023, đơn vị sử dụng nguồn kinh phí chi hoạt động (nguồn 13) vượt là 178.099.664 đồng từ nguồn dự toán giao đầu năm và bổ sung nguồn 13 chi con người dẫn đến cuối năm 2023 đơn vị nợ lương, các khoản phụ cấp theo lương và các khoản trích nộp theo lương của các giáo viên với số tiền là 148.205.075 đồng là thực hiện không đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 20 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ, quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập<sup>2</sup>.

#### **5. HẠN CHẾ CHUNG CỦA CÁC TRƯỜNG**

Việc mua sắm và lựa chọn nhà thầu của các trường thực hiện thủ tục chưa đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 và Thông tư số 68/2022/TT-BTC ngày 11/11/2022 của Bộ Tài chính.

### **III. Nguyên nhân hạn chế, thiếu sót**

**1. Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã:** Kế toán phòng do khối lượng công việc nhiều, phụ trách nhiều đơn vị nên dẫn đến những hạn chế thiếu sót nêu trên. Lãnh đạo Phòng thiếu kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở quá trình thực hiện nhiệm vụ của công chức dẫn đến hạn chế, thiếu sót trên.

**2. Trường Tiểu học A Tân An:** quá trình thực hiện thiếu kiểm tra nên dẫn đến hạn chế trên.

**3. Trường Tiểu học B Vĩnh Hoà:** quá trình thực hiện thiếu kiểm tra nên dẫn đến hạn chế trên.

#### **4. Trường Tiểu học Phú Lộc:**

- Kế toán của trường, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ không cân đối được nguồn chi hoạt động, không có kế hoạch chi cụ thể đối với nguồn chi hoạt động dẫn đến những hạn chế, thiếu sót trên.

- Hiệu trưởng trường trong quá trình quản lý, điều hành thu chi ngân sách thiếu kiểm tra, nhắc nhở viên chức thực hiện nhiệm vụ dẫn đến hạn chế, thiếu sót nêu trên.

### **Phần IV. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ**

#### **1. Xử lý hành chính: không.**

---

<sup>2</sup> “3. Chi hoạt động chuyên môn, chi quản lý. Căn cứ vào nhiệm vụ được giao và khả năng nguồn tài chính, đơn vị được quyết định mức chi hoạt động chuyên môn, chi quản lý, nhưng tối đa không vượt quá mức chi do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định”.

## **2. Xử lý kinh tế:**

### **2.1. Thu hồi nộp ngân sách:** không.

**2.2. Xử lý khác về kinh tế:** Hiệu trưởng Trường Tiểu học Phú Lộc có trách nhiệm xây dựng kế hoạch để thực hiện chi trả các khoản nợ lương, phụ cấp theo lương và các khoản trích nộp theo lương của các giáo viên năm 2023 với số tiền là 148.205.075 đồng đảm bảo theo quy định.

## **3. Kiến nghị khác**

- **Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã:** Tổ chức họp rút kinh nghiệm và khắc phục ngay đối với những hạn chế, thiếu sót nêu trên.

### **- Trường Tiểu học A Tân An**

+ Tổ chức họp rút kinh nghiệm và tổ chức khắc phục ngay đối với những hạn chế, thiếu sót nêu trên.

+ Phối hợp cơ quan có liên quan thực hiện thủ tục nộp tiền thuê đất theo quy định tại khoản 2 Điều 42 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ.

- **Trường Tiểu học B Vĩnh Hoà:** Tổ chức họp rút kinh nghiệm và khắc phục ngay đối với những hạn chế, thiếu sót nêu trên.

- **Trường Tiểu học Phú Lộc:** Tổ chức họp rút kinh nghiệm và khắc phục ngay đối với những hạn chế, thiếu sót nêu trên.

## **Phần V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Đề nghị Văn phòng HĐND và UBND thị xã thực hiện đăng tải trên cổng thông tin điện tử của thị xã toàn văn Kết luận thanh tra ít nhất 15 ngày liên tục theo quy định tại Điều 79 Luật Thanh tra năm 2022; Điều 48, 49 Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra.

Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã, các Trường Tiểu học A Tân An, B Vĩnh Hoà và Phú Lộc có trách nhiệm niêm yết công khai kết luận thanh tra này trong thời gian ít nhất là 15 ngày liên tục tại trụ sở làm việc kể từ ngày nhận được kết luận thanh tra. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày công khai kết luận thanh tra, đối với những kiến nghị chưa thực hiện được ngay thì Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã, các Trường Tiểu học A Tân An, B Vĩnh Hoà và Phú Lộc phải xây dựng kế hoạch thực hiện kết luận thanh tra trình người có thẩm quyền, trong đó nêu rõ tiến độ và giải thích lý do. Đồng thời, Báo cáo kết quả thực hiện kết luận thanh tra về Thanh tra thị xã theo quy định tại Điều 104 Luật Thanh tra năm 2022.

Giao Công chức phụ trách việc theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kết luận này theo quy định tại Luật Thanh tra năm 2022 và Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra.

Trên đây là Kết luận thanh tra công tác quản lý thu – chi ngân sách và mua sắm tài sản đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã, các Trường Tiểu học A Tân An, B Vĩnh Hoà và Phú Lộc./.

***Nơi nhận:***

- Thanh tra tỉnh;
- Thường trực Thị ủy;
- Thường trực UBND thị xã;
- Ủy ban Kiểm tra Thị ủy;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã;
- Trường Tiểu học A Tân An;
- Trường Tiểu học B Vĩnh Hoà;
- Trường Tiểu học Phú Lộc;
- Chánh, Phó Chánh Thanh tra thị xã;
- CVP, PCVP HĐND và UBND thị xã;
- Lưu: VT, HSTT.

**CHÁNH THANH TRA**

**Nguyễn Văn Thuận**